

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

Số: /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ về nhà ở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, tỷ lệ vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương giai đoạn 2023 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 747/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ về nhà ở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1356/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt điều chỉnh Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ về nhà ở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 4973/TTr-SXD ngày 23 tháng 6 năm 2025 về việc đề nghị phê duyệt điều chỉnh Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ về nhà ở trên địa bàn tỉnh

Thanh Hóa theo Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ¹.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh một số nội dung tại Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ về nhà ở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 747/QĐ-UBND ngày 10/3/2025 (được phê duyệt điều chỉnh tại Điều 1 Quyết định số 1356/QĐ-UBND ngày 07/5/2025). Cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh khoản a mục 1 phần II của Đề án thành:

“a) Mục tiêu hỗ trợ: Hoàn thành việc hỗ trợ cho 1.142 hộ gia đình người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ về nhà ở trên địa bàn tỉnh trong năm 2025.”.

2. Điều chỉnh mục Mục 6 phần II của Đề án (số lượng hộ được hỗ trợ; kinh phí, nguồn vốn thực hiện hỗ trợ) thành:

“a) Số lượng hộ được hỗ trợ: 1.142 hộ (Trong đó: Xây mới 556 hộ; cải tạo, sửa chữa 586 hộ) *(cụ thể tại danh sách đã được UBND các huyện, thị xã, thành phố phê duyệt điều chỉnh kèm theo Tờ trình số 4973/TTr-SXD ngày 23/6/2025 của Sở Xây dựng)*.

b) Kinh phí, nguồn vốn thực hiện:

- Từ ngân sách Trung ương: 50.940.000.000 đồng *(Năm mươi tỷ, chín trăm bốn mươi triệu đồng)*. Trong đó: Xây mới là 33.360.000.000 đồng; cải tạo, sửa chữa là 17.580.000.000 đồng *(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo)*.

- Từ nguồn vốn theo Chỉ thị số 22-CT/TU: 16.980.000.000 đồng *(Mười sáu tỷ, chín trăm tám mươi triệu đồng)*. Trong đó: Xây mới là 11.120.000.000 đồng; cải tạo, sửa chữa là 5.860.000.000 đồng *(Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)*.

- Ngoài nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương và nguồn vốn theo Chỉ thị số 22-CT/TU nêu trên, tùy tình hình điều kiện thực tế, các địa phương có thể huy động các nguồn vốn hợp pháp khác (ngân sách địa phương, xã hội hóa, dòng họ,...) và đóng góp của hộ gia đình được hỗ trợ để nâng cao mức hỗ trợ.”.

3. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo Quyết định số 747/QĐ-UBND ngày 10/3/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ về nhà ở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

¹ Và Dự thảo Quyết định được Sở Xây dựng gửi bổ sung ngày 28/6/2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Dân tộc và Tôn Giáo, Nội vụ; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
 - Văn phòng Chính phủ
 - Các Bộ: Xây dựng, Nội vụ, Tài chính
 - Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh
 - Các thành viên của 02 Ban Chỉ đạo²
 - Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
 - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
 - Báo và Đài PTTH tỉnh;
 - Công thông tin điện tử tỉnh;
 - Lưu: VT, VHXH, KTTC, CNXDKH_{NCC_TM.17}
- } (để b/c);

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đâu Thanh Tùng

²Gồm: (1) Ban Chỉ đạo về phát triển nhà ở xã hội và thực hiện các chính sách hỗ trợ về nhà ở cho các đối tượng chính sách trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; (2) Ban Chỉ đạo Cuộc vận động hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, hộ còn khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh trong 02 năm 2024 - 2025.

Phục lục 1 (điều chỉnh lần 2)**Tổng hợp danh sách hộ gia đình có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ được hỗ trợ về nhà ở năm 2025 của tỉnh Thanh Hóa***(Ban hành kèm theo Quyết định số 2303/QĐ-UBND ngày 30 / 6 /2025 của UBND tỉnh)*

TT	Tên huyện. thị xã. thành phố thuộc tỉnh Thanh Hóa	Tổng số hộ thuộc diện được hỗ trợ về nhà ở	Tổng số tiền hỗ trợ để các hộ xây dựng mới nhà ở	Tổng số tiền hỗ trợ để các hộ sửa chữa nhà ở	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1.	TP. Thanh Hóa	28	1.380.000.000	150.000.000	100% từ nguồn ngân sách Trung ương
2.	Thành phố Sầm Sơn	0	0	0	
3.	Thị xã Bỉm Sơn	6	240.000.000	60.000.000	
4.	Thị xã Nghi Sơn	119	720.000.000	3.210.000.000	
5.	Huyện Quảng Xương	11	240.000.000	210.000.000	
6.	Huyện Hoằng Hóa	69	2.520.000.000	810.000.000	
7.	Huyện Hậu Lộc	14	480.000.000	180.000.000	
8.	Huyện Hà Trung	56	1.560.000.000	900.000.000	
9.	Huyện Nga Sơn	62	2.160.000.000	780.000.000	
10.	Huyện Thiệu Hóa	85	3.780.000.000	660.000.000	
11.	Huyện Triệu Sơn	46	1.320.000.000	720.000.000	
12.	Huyện Yên Định	63	1.980.000.000	900.000.000	
13.	Huyện Nông Cống	35	720.000.000	690.000.000	
14.	Huyện Ngọc Lặc	19	420.000.000	360.000.000	
15.	Huyện Cẩm Thủy	28	540.000.000	570.000.000	
16.	Huyện Thạch Thành	37	1.020.000.000	600.000.000	
17.	Huyện Vĩnh Lộc	121	3.540.000.000	1.860.000.000	
18.	Huyện Thọ Xuân	111	2.880.000.000	1.890.000.000	
19.	Huyện Như Thanh	24	600.000.000	420.000.000	
20.	Huyện Như Xuân	6	360.000.000	0	
21.	Huyện Thường Xuân	26	360.000.000	600.000.000	
22.	Huyện Lang Chánh	4	120.000.000	60.000.000	
23.	Huyện Bá Thước	122	4.260.000.000	1.530.000.000	
24.	Huyện Quan Hóa	42	1.980.000.000	270.000.000	
25.	Huyện Quan Sơn	8	180.000.000	150.000.000	
26.	Huyện Mường Lát	0	0	0	
Tổng cộng		1.142	33.360.000,000	17.580.000.000	

1. Tổng số hộ được hỗ trợ: 1.142 hộ.
2. Tổng số tiền hỗ trợ để xây dựng mới nhà ở: 33.360.000.000 đồng (bằng chữ: Ba mươi ba tỷ, ba trăm sáu mươi triệu đồng).
3. Tổng số tiền hỗ trợ để sửa chữa nhà ở: 17.580.000.000 đồng (bằng chữ: Mười bảy tỷ, năm trăm tám mươi triệu đồng).

Phụ lục 2 (điều chỉnh lần 2)**Tổng hợp danh sách hộ gia đình có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ được hỗ trợ thêm về nhà ở năm 2025 của tỉnh Thanh Hóa***(Ban hành kèm theo Quyết định số 2303/QĐ-UBND ngày 30/ 6/2025 của UBND tỉnh)*

TT	Tên huyện. thị xã. thành phố thuộc tỉnh Thanh Hóa	Tổng số hộ thuộc diện được hỗ trợ về nhà ở	Tổng số tiền hỗ trợ thêm để các hộ xây dựng mới nhà ở	Tổng số tiền hỗ trợ thêm để các hộ sửa chữa nhà ở	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	
1.	TP. Thanh Hóa	28	460.000.000	50.000.000	Từ nguồn vốn theo Chỉ thị số 22-CT/TU
2.	Thành phố Sầm Sơn	0	0	0	
3.	Thị xã Bỉm Sơn	6	80.000.000	20.000.000	
4.	Thị xã Nghi Sơn	119	240.000.000	1.070.000.000	
5.	Huyện Quảng Xương	11	80.000.000	70.000.000	
6.	Huyện Hoằng Hóa	69	840.000.000	270.000.000	
7.	Huyện Hậu Lộc	14	160.000.000	60.000.000	
8.	Huyện Hà Trung	56	520.000.000	300.000.000	
9.	Huyện Nga Sơn	62	720.000.000	260.000.000	
10.	Huyện Thiệu Hóa	85	1.260.000.000	220.000.000	
11.	Huyện Triệu Sơn	46	440.000.000	240.000.000	
12.	Huyện Yên Định	63	660.000.000	300.000.000	
13.	Huyện Nông Cống	35	240.000.000	230.000.000	
14.	Huyện Ngọc Lặc	19	140.000.000	120.000.000	
15.	Huyện Cẩm Thủy	28	180.000.000	190.000.000	
16.	Huyện Thạch Thành	37	340.000.000	200.000.000	
17.	Huyện Vĩnh Lộc	121	1.180.000.000	620.000.000	
18.	Huyện Thọ Xuân	111	960.000.000	630.000.000	
19.	Huyện Như Thanh	24	200.000.000	140.000.000	
20.	Huyện Như Xuân	6	120.000.000	0	
21.	Huyện Thường Xuân	26	120.000.000	200.000.000	
22.	Huyện Lang Chánh	4	40.000.000	20.000.000	
23.	Huyện Bá Thước	122	1.420.000.000	510.000.000	
24.	Huyện Quan Hóa	42	660.000.000	90.000.000	
25.	Huyện Quan Sơn	8	60.000.000	50.000.000	
26.	Huyện Mường Lát	0	0	0	
Tổng cộng		1.142	11.120.000.000	5.860.000.000	

1. Tổng số hộ được hỗ trợ: 1.142 hộ.

2. Tổng số tiền hỗ trợ để xây dựng mới nhà ở: 11.120.000.000 đồng (bằng chữ: Mười một tỷ, một trăm hai mươi triệu đồng).

3. Tổng số tiền hỗ trợ để sửa chữa nhà ở: 5.860.000.000 đồng (bằng chữ: Năm tỷ, tám trăm sáu mươi triệu đồng).